

Số: 136 /TTr-UBND

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc báo cáo HĐND thành phố thông qua Nghị quyết
tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
giai đoạn 2023 – 2025 của thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: HĐND thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, UBND thành phố kính báo cáo HĐND thành phố về các Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng¹ để HĐND thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Phần I

SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

I. CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

1. Điều 132 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“HĐND thông qua đề nghị thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, theo đó:

1. Sau khi lấy ý kiến cử tri về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, nếu có trên năm mươi phần trăm tổng số cử tri trên địa bàn tán thành thì cơ quan xây dựng đề án có trách nhiệm hoàn thiện đề án và gửi HĐND ở các ĐVHC, có liên quan để lấy ý kiến.

2. Trên cơ sở ý kiến của cử tri địa phương, dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC do cơ quan chịu trách nhiệm gửi đến, HĐND cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh có liên quan thảo luận, biểu quyết về việc tán thành hoặc không tán thành chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC theo trình tự từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh.

¹ bao gồm: Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng và Đề án điều chỉnh địa giới hành chính quận Thanh Khê và sắp xếp các phường thuộc quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025

3. Nghị quyết của HĐND cấp xã về việc tán thành hoặc không tán thành chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC được gửi đến HĐND cấp huyện; nghị quyết của HĐND cấp huyện được gửi đến HĐND cấp tỉnh; nghị quyết của HĐND cấp tỉnh được gửi đến Bộ Nội vụ để tổng hợp chung, báo cáo Chính phủ và cấp có thẩm quyền quyết định.”

2. Khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định:

“3. Trình tự, thủ tục xây dựng và trình đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện theo quy định về trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.”

Theo đó, đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương (cấp tỉnh) phải được HĐND cấp tỉnh thông qua, trước khi gửi đến Bộ Nội vụ thẩm định, trình Chính phủ, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương.

3. Điểm a khoản 5 Mục III Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ) quy định

“HĐND cấp xã, cấp huyện liên quan xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Trường hợp tại ĐVHC quận, phường không tổ chức HĐND thì UBND quận, phường báo cáo UBND cấp trên để trình HĐND cùng cấp xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC quận, phường.

Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng thành 01 Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025 báo cáo UBND cấp tỉnh để trình HĐND cùng cấp ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh có Tờ trình Chính phủ kèm theo hồ sơ đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025 gửi Bộ Nội vụ.”

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các quy định nêu tại Mục I Phần I nêu trên, việc UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng là yêu cầu bắt buộc trước khi UBND thành phố gửi hồ sơ đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng đến Bộ Nội vụ thẩm định, trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét.

Mặt khác, thành phố Đà Nẵng đang thực hiện mô hình chính quyền đô thị, không tổ chức HĐND quận, phường. Do đó, theo quy định nêu trên thì căn cứ báo cáo của UBND các quận liên quan, UBND thành phố sẽ trình HĐND thành phố ban hành nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng.

Phần II

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÁC ĐỀ ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CÁC ĐỀ ÁN

1. Xây dựng dự thảo Đề án của quận, phường

1.1. UBND các quận: Hải Châu, Sơn Trà xây dựng và gửi Đề án sắp xếp các phường thuộc quận giai đoạn 2023 - 2025 đến UBND thành phố để tổng hợp chung vào Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng.

1.2. UBND quận Thanh Khê (phối hợp với UBND quận Liên Chiểu) xây dựng và gửi Đề án điều chỉnh địa giới hành chính quận Thanh Khê và sắp xếp các phường thuộc quận Thanh Khê để tổng hợp chung vào Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng và Đề án điều chỉnh địa giới hành chính quận Thanh Khê và sắp xếp các phường thuộc quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025.

1.3. Trong quá trình xây dựng dự thảo Đề án, UBND các quận Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà đã tổ chức lấy kiến của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thuộc quận, phường; thông qua Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ quận.

2. Lấy ý kiến dự thảo Đề án

Căn cứ đề xuất dự thảo Đề án của các quận Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Sở Nội vụ đã tổng hợp, xây dựng và gửi dự thảo các Đề án để tiếp thu ý kiến tham gia, đóng góp hoàn thiện của Ủy ban MTTQVN thành phố; các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy; các Ban HĐND thành phố; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố; Liên hiệp các Hội Văn học và Nghệ thuật thành phố; các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện về dự thảo các Đề án.

3. Hoàn thiện trình UBND thành phố, Ban Cán sự đảng UBND thành phố, Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố cho ý kiến về các Đề án.

4. Sau khi Ban Thường vụ Thành ủy thông qua chủ trương đối với dự thảo Đề án, UBND thành phố đã chỉ đạo các quận, phường liên quan tổ chức lấy ý kiến cử tri liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

5. Sau khi hoàn thành lấy ý kiến cử tri, UBND thành phố hoàn thiện các Đề án trình HĐND thành phố thông qua nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

6. Hoàn thiện các Đề án và trình Chính phủ (thông qua Bộ Nội vụ), Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÁC ĐỀ ÁN

1. Khái quát sơ bộ về nội dung sắp xếp đơn vị hành chính

1.1. Căn cứ theo quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì thành phố Đà Nẵng có: (1) 16 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025, (2) có 01 ĐVHC cấp huyện và 06 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2026 - 2030.

1.2. Theo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng²: (1) Điều chỉnh địa giới ĐVHC phường Hòa Minh thuộc quận Liên Chiểu và phường Thanh Khê Tây thuộc quận Thanh Khê để mở rộng địa giới ĐVHC phường Thanh Khê Tây và quận Thanh Khê; (2) Điều chỉnh địa giới ĐVHC phường Thuận Phước và phường Thanh Bình để mở rộng địa giới ĐVHC phường Thanh Bình; điều chỉnh địa giới ĐVHC phường Thọ Quang và phường Mân Thái để mở rộng địa giới ĐVHC phường Mân Thái; (3) Không thực hiện sắp xếp phường Thạch Thang vì yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, an ninh - quốc phòng, vị trí địa lý; (4) Sáp nhập các đơn vị hành chính sau: Nhập 02 phường Hải Châu I và Hải Châu II; nhập 03 phường: Phước Ninh, Nam Dương và Bình Hiên; nhập 02 phường: Bình Thuận và phường Hòa Thuận Đông; nhập 02 phường: Thanh Khê Đông, Hòa Khê; nhập 02 phường: Tam Thuận và Xuân Hà; nhập 02 phường: Thạch Gián và Vĩnh Trung; nhập 02 phường: Tân Chính và Chính Gián; nhập 02 phường: An Hải Tây và An Hải Đông, để hình thành các ĐVHC phường mới sau sáp nhập.

2. Nội dung cụ thể về sắp xếp ĐVHC cấp huyện

2.1. Nội dung sắp xếp

Điều chỉnh địa giới ĐVHC, nhập một phần diện tích tự nhiên (khoảng 1,03 km²) và một phần quy mô dân số (khoảng 15.220 người) của quận Liên Chiểu (có diện tích tự nhiên là 74,38 km², đạt 212,51% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 182.052 người, đạt 121,37% so với tiêu chuẩn) vào quận Thanh Khê (có diện tích tự nhiên là 9,47 km², đạt 27,05% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 221.534 người, đạt 147,69% so với tiêu chuẩn). Khu vực điều chỉnh địa giới thuộc phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu điều chỉnh sang phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê.

2.2. Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Quận Thanh Khê thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện giai đoạn 2026 - 2030 do có diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng. Do đó, căn cứ ý kiến thống nhất của Ban

² Phương án số 1076/PA-UBND ngày 01/3/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng

Chấp hành Đảng bộ thành phố, UBND thành phố Đà Nẵng xây dựng Đề án để khuyến khích sắp xếp ĐVHC cấp huyện đối với quận Thanh Khê triển khai trong giai đoạn 2023 - 2025 theo phương án: *điều chỉnh địa giới hành chính, bổ sung thêm diện tích tự nhiên để đảm bảo quận Thanh Khê có diện tích tự nhiên đạt từ 30% tiêu chuẩn quy định trở lên để quận Thanh Khê không thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện giai đoạn 2026 - 2030*. Việc đề xuất sắp xếp nêu trên giải quyết được yêu cầu, mục tiêu sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030 đối với quận Thanh Khê (theo chỉ đạo của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội tại khoản 3 Thông báo số 2646/TB-TTKQH ngày 19/7/2023 và Bộ Nội vụ tại khoản 2 Công văn số 3604/BNV-CQĐP ngày 12/7/2023)³. Cụ thể:

Hiện nay, có 03 quận giáp ranh với quận Thanh Khê về địa giới hành chính là các quận: Hải Châu, Cẩm Lệ, Liên Chiểu. Qua nghiên cứu, rà soát về diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính phường thuộc các quận nêu trên, để đảm bảo liên cư, liên địa và có địa giới hành chính rõ ràng, gắn liền với yếu tố lịch sử sau mở rộng địa giới hành chính quận, đồng thời căn cứ trên sự đồng thuận của cấp ủy Đảng, chính quyền các quận: Thanh Khê, Liên Chiểu và người dân địa phương thì đề xuất phương án điều chỉnh, nhập một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số của quận Liên Chiểu vào quận Thanh Khê như trên.

Phương án điều chỉnh địa giới hành chính nêu trên phù hợp với yêu cầu tăng quy mô ĐVHC, giải quyết các vấn đề còn bất hợp lý về phân định địa giới ĐVHC, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương (đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Chương I Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15⁴); phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch đô thị của thành phố Đà Nẵng (đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Chương I Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15⁵).

Phương án điều chỉnh địa giới hành chính nêu trên chỉ ảnh hưởng chủ yếu đến các khu tái định cư; ít ảnh hưởng đến khu vực tập trung người dân gốc địa phương phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu; bảo đảm các yếu tố văn hóa, lịch sử như các công trình tín ngưỡng, lịch sử, văn hóa của các cư phái tộc thuộc gắn với địa danh, lịch sử hình thành của phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu (theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Chương I Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15⁶).

³ Tại khoản 3 Thông báo số 2646/TB-TTKQH ngày 19/7/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo nghiên cứu, xem xét, đánh giá toàn diện phương án sắp xếp để đảm bảo sự tiếp nối của giai đoạn 2023 - 2025 với giai đoạn 2026 - 2030.

Tại khoản 2 Công văn số 3604/BNV-CQĐP, Bộ Nội vụ hướng dẫn: Việc xây dựng phương án tổng thể giai đoạn 2023-2025 cần tính đến việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm thực hiện mục tiêu sắp xếp đơn vị hành chính cả giai đoạn 2023 - 2030.

⁴ Quy định: Các đơn vị hành chính không thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 được khuyến khích thực hiện sắp xếp để giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, giải quyết các vấn đề còn bất hợp lý về phân định địa giới ĐVHC do biến động về địa chất, địa hình hoặc do quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

⁵ Quy định: Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị hoặc các quy hoạch khác có liên quan.

⁶ Quy định: Chú trọng, cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Kết quả sau sắp xếp (điều chỉnh địa giới ĐVHC)

a) Quận Thanh Khê

- Diện tích tự nhiên: 10,50 km² (đạt 30% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 236.754 người (đạt 157,84% so với tiêu chuẩn)
- ĐVHC trực thuộc: 06 phường (sau khi kết hợp thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025).

b) Quận Liên Chiểu

- Diện tích tự nhiên: 73,35 km² (đạt 209,57% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 166.832 người (đạt 111,22% so với tiêu chuẩn)

3. Nội dung cụ thể về sắp xếp ĐVHC cấp xã

3.1. Thực trạng trước khi sắp xếp

3.1.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 56 ĐVHC cấp xã bao gồm 45 phường và 11 xã.

3.1.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp

a) Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 16 ĐVHC cấp xã, bao gồm:

- 07 phường: Thạch Thang, Hải Châu I, Hải Châu II, Nam Dương, Phước Ninh, Bình Hiên, Bình Thuận thuộc quận Hải Châu;
- 08 phường: Tam Thuận, Thanh Khê Đông, Xuân Hà, Tân Chính, Chính Gián, Vĩnh Trung, Thạc Gián, Hòa Khê thuộc quận Thanh Khê;
- 01 phường: An Hải Đông thuộc quận Sơn Trà.

b) Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 01 ĐVHC cấp xã là phường Thạch Thang thuộc quận Hải Châu.

c) Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 05 ĐVHC cấp xã là phường Thanh Bình, phường Hòa Thuận Đông thuộc quận Hải Châu, phường Thanh Khê Tây thuộc quận Thanh Khê, phường Mân Thái và phường An Hải Tây thuộc quận Sơn Trà.

05 phường nêu trên là ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030 nhưng đề xuất thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính (các phường: Thanh Bình, Thanh Khê Tây, Mân Thái) hoặc sáp nhập với phường khác (các phường: Hòa Thuận Đông, An Hải Tây) trong giai đoạn 2023 - 2025.

d) Số lượng ĐVHC cấp xã liên kế có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 03 ĐVHC cấp xã, gồm:

- Phường Thuận Phước (khi thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính với phường Thanh Bình);
- Phường Hòa Minh (khi thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính với phường Thanh Khê Tây);

- Phường Thọ Quang (khi thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính với phường Mân Thái).

3.1.3. Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp: 47 ĐVHC cấp xã bao gồm 36 phường và 11 xã (giảm 9 phường).

3.2. Nội dung về sáp nhập các phường khi sắp xếp ĐVHC cấp xã

3.2.1. Nhập 02 phường: Hải Châu I và Hải Châu II thành ĐVHC mới, có tên gọi là phường Hải Châu

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải Châu II (có diện tích tự nhiên là 0,36 km², đạt 6,46% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 16.875 người, đạt 112,50% so với tiêu chuẩn) vào phường Hải Châu I (có diện tích tự nhiên là 0,95 km², đạt 17,27% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 18.146 người, đạt 120,97% so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC mới có tên gọi là phường Hải Châu.

b) Kết quả sau sắp xếp thì *phường Hải Châu* (mới) có:

- Diện tích tự nhiên: 1,31 km² (đạt 23,82% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 35.021 người (đạt 233,47% so với tiêu chuẩn)
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: 103 Hùng Vương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (đề xuất chủ trương đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây mới trụ sở làm việc).

c) Phường mới hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên chưa đạt từ 30% trở lên và quy mô dân số chưa đạt từ 300% trở lên tiêu chuẩn của ĐVHC. Tuy nhiên, việc nhập 02 phường Hải Châu I, Hải Châu II đảm bảo được tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị.

3.2.2. Nhập 03 phường: Phước Ninh, Nam Dương và Bình Hiên thành ĐVHC mới, có tên gọi là phường Phước Ninh

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 phường: Phước Ninh (có diện tích tự nhiên là 0,54 km², đạt 9,78% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.667 người, đạt 77,78% so với tiêu chuẩn); Nam Dương (có diện tích tự nhiên là 0,24 km², đạt 4,35% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 9.690 người, đạt 64,60% so với tiêu chuẩn) và Bình Hiên (có diện tích tự nhiên là 0,49 km², đạt 8,89% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 13.705 người, đạt 91,37% so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC mới có tên gọi là phường Phước Ninh.

Kết quả sau sắp xếp thì phường Phước Ninh (mới) có

- Diện tích tự nhiên: 1,27 km² (đạt 23,09% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 35.062 người (đạt 233,75% so với tiêu chuẩn).
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: 15 Lê Hồng Phong, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (trụ sở làm việc của phường Phước Ninh hiện nay).

3.2.3. Nhập 02 phường: Bình Thuận và phường Hòa Thuận Đông thành ĐVHC mới với tên là *phường Bình Thuận*

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Thuận (có diện tích tự nhiên là 0,58 km², đạt 10,59% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 15.032 người, đạt 100,21% so với tiêu chuẩn) vào phường Hòa Thuận Đông (có diện tích tự nhiên là 1,14 km², đạt 20,73 % so với tiêu chuẩn và quy mô dân số là 19.052 người, đạt 127,01% so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC mới có tên gọi là phường Bình Thuận (thay cho phương án trước đây là phường Hòa Bình).

a) Kết quả sau sắp xếp thì phường Bình Thuận (mới) có

- Diện tích tự nhiên: 1,72 km² (đạt 31,27% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 34.084 người (đạt 227,23% so với tiêu chuẩn)

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: 165 Trưng Nữ Vương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (trụ sở làm việc của phường Bình Thuận hiện nay).

b) Phường mới hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên đạt từ 30% trở lên và quy mô dân số chưa đạt từ 300% trở lên tiêu chuẩn của ĐVHC. Tuy nhiên, việc nhập 02 phường Bình Thuận và Hòa Thuận Đông đảm bảo được tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị.

3.2.4. Nhập 02 phường: Thanh Khê Đông, Hòa Khê thành ĐVHC mới, có tên gọi là *phường Thanh Khê Đông*

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thanh Khê Đông (có diện tích tự nhiên là 0,83 km², đạt 15,16% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 17.912 người, đạt 119,41% so với tiêu chuẩn) và phường Hòa Khê có diện tích tự nhiên là 0,88 km², đạt 16,1% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 25.019 người, đạt 166,79% so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC mới có tên gọi là phường Thanh Khê Đông.

a) Kết quả sau sắp xếp thì phường Thanh Khê Đông (mới) có

- Diện tích tự nhiên 1,71 km² (đạt 31,17% tiêu chuẩn quy định)
- Quy mô dân số 42.931 người (đạt 286,21% tiêu chuẩn quy định)

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Ban đầu dự kiến bố trí làm việc tại số 856 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (trụ sở làm việc của phường Thanh Khê Đông hiện nay). Sau khi hoàn thành dự án xây mới nhà làm việc sẽ chuyển về tại số 212 Hà Huy Tập, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

b) Phường mới hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên chưa đạt từ 30% trở lên và quy mô dân số chưa đạt từ 300% trở lên tiêu chuẩn của ĐVHC. Tuy nhiên, việc nhập 02 phường Thanh Khê Đông và Hòa Khê đảm bảo được tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị.

3.2.5. Nhập 02 phường: Tam Thuận và Xuân Hà thành ĐVHC mới, có tên gọi là *phường Xuân Hà*

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tam Thuận có diện tích tự nhiên là 0,58 km², đạt 10.50% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 19.482 người, đạt 129.09% so với tiêu chuẩn) vào phường Xuân Hà (có diện tích tự nhiên là 0,85 km², đạt 15,52% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 21.345 người, đạt 140.02 % so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC mới có tên gọi là phường Xuân Hà.

- a) Kết quả sau khi sắp xếp thì phường Xuân Hà (mới) có
 - Diện tích tự nhiên 1,43 km² (đạt 26,02% tiêu chuẩn quy định)
 - Quy mô dân số 40.827 người (đạt 272,18% tiêu chuẩn quy định)
 - Nơi đặt trụ sở làm việc: Số 495 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (trụ sở làm việc của phường Xuân Hà hiện nay).
- bc) Phường mới hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên chưa đạt từ 30% trở lên và quy mô dân số chưa đạt từ 300% trở lên tiêu chuẩn của ĐVHC. Tuy nhiên, việc nhập 02 phường Tam Thuận và Xuân Hà đảm bảo được tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị.

3.2.6. Nhập 02 phường: Thạch Gián và Vĩnh Trung thành ĐVHC mới, có tên gọi là *phường Thạch Gián*

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Trung có diện tích tự nhiên là 0,51 km², đạt 9.28% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 20.174 người, đạt 134.49% so với tiêu chuẩn) vào phường Thạch Gián (có diện tích tự nhiên là 0,78 km², đạt 14,14% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 21.628 người, đạt 144.19 % so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC mới có tên gọi là phường Thạch Gián.

- a) Kết quả sau khi sắp xếp thì phường Thạch Gián (mới) có:
 - Diện tích tự nhiên 1,29 km² (đạt 23,47% tiêu chuẩn quy định)
 - Quy mô dân số 41.802 người (đạt 278,68% tiêu chuẩn quy định).
 - Nơi đặt trụ sở làm việc: Số 331 Hùng Vương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (trụ sở làm việc của phường Vĩnh Trung hiện nay).
- b) Phường mới hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên chưa đạt từ 30% trở lên và quy mô dân số chưa đạt từ 300% trở lên tiêu chuẩn của ĐVHC. Tuy nhiên, việc nhập 02 phường Thạch Gián và Vĩnh Trung đảm bảo được tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị.

3.2.7. Nhập 02 phường: Tân Chính và Chính Gián thành ĐVHC mới, có tên gọi là *phường Chính Gián*

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Chính có diện tích tự nhiên là 0,37 km², đạt 6,73% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 16.855 người, đạt 112,37% so với tiêu chuẩn) vào phường Chính Gián (có diện tích tự nhiên là 0,73 km², đạt 13,23% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 24.375 người, đạt 162,50 % so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC mới có tên gọi là phường Chính Gián.

a) Kết quả sau khi sắp xếp thì phường Chính Gián (mới) có

- Diện tích tự nhiên 1,10 km² (đạt 20% tiêu chuẩn quy định)
- Quy mô dân số 41.230 người (đạt 274,87% tiêu chuẩn quy định)

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Số 92 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (trụ sở làm việc của phường Chính Gián hiện nay).

b) Phường mới hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên chưa đạt từ 30% trở lên và quy mô dân số chưa đạt từ 300% trở lên tiêu chuẩn của ĐVHC. Tuy nhiên, việc nhập 02 phường Tân Chính và Chính Gián đảm bảo được tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị.

3.2.8. Nhập 02 phường: An Hải Tây và An Hải Đông thành ĐVHC mới, có tên gọi là phường An Hải Nam

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Hải Đông (có diện tích tự nhiên là 0,82 km², đạt 14,82% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 21.372 người, đạt 142,48% so với tiêu chuẩn) vào phường An Hải Tây (có diện tích tự nhiên là 1,53 km², đạt 27,79% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 13.122 người, đạt 87,48% so với tiêu chuẩn) để thành lập 01 ĐVHC mới có tên gọi là phường An Hải Nam.

a) Kết quả sau khi sắp xếp thì phường An Hải Nam (mới) có

- Diện tích tự nhiên: 2,34 km² (đạt 42,61% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 34.494 người (đạt 229,96% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường mới: Trụ sở UBND phường An Hải Tây.

b) Phường mới hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên đạt từ 30% trở lên và quy mô dân số chưa đạt từ 300% trở lên tiêu chuẩn của ĐVHC. Tuy nhiên, việc nhập 02 phường An Hải Đông và An Hải Tây đảm bảo được tính liên cư, liên địa, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước, đảm bảo sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, cư dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị.

*** Về việc đặt tên phường sau sắp xếp theo Đề án**

Một số tên phường hình thành mới sau sắp xếp, sáp nhập thay đổi so với phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC trước đây. Tuy nhiên, việc đặt tên phường theo Đề án hoàn phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 (Trường hợp nhập các ĐVHC cùng cấp thì khuyến khích

việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các ĐVHC trước khi nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành sau sắp xếp). Việc đặt tên này đã được các quận tổ chức Tọa đàm hoặc lấy ý kiến các đồng chí bí thư chi bộ, trưởng ban công tác mặt trận, tổ trưởng tổ dân phố và thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ quận; đồng thời đạt được sự đồng thuận cao khi tổ chức lấy ý kiến cử tri.

3.3. Nội dung về sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp

3.3.1. Điều chỉnh địa giới ĐVHC phường Thuận Phước và phường Thanh Bình để mở rộng địa giới ĐVHC phường Thanh Bình

Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên (khoảng 0,19 km²) của phường Thuận Phước (có diện tích tự nhiên là 2,4 km², đạt 43,68% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 19.630 người, đạt 130,87% so với tiêu chuẩn) vào phường Thanh Bình (có diện tích tự nhiên là 1,57 km² đạt 28,58% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 21.283 người, đạt 141,89% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc điều chỉnh địa giới ĐVHC

Việc điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên từ phường Thuận Phước sang phường Thanh Bình phù hợp với Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023; đồng thời đảm bảo được tính liên cư, liên địa và hạn chế thấp nhất khả năng xáo trộn, ảnh hưởng đến các ĐVHC đã ổn định, không ảnh hưởng đến người dân (do khu vực điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên hiện nay chưa có người dân sinh sống), đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Thanh Bình cũng như phường Thuận Phước. Việc đề xuất điều chỉnh địa giới ĐVHC nêu trên giải quyết được việc sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030 đối với phường Thanh Bình⁷; bảo đảm phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch đô thị của thành phố Đà Nẵng (đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Chương I Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15). Khu Đa Phước có diện tích 2,1 km², trong đó có khoảng 2 km² thuộc địa bàn quận Hải Châu (cụ thể là nằm trên 02 phường Thanh Bình và Thuận Phước). Theo địa giới hành chính, 2 km² nêu trên gồm 0,83 km² thuộc phường Thanh Bình và 1,17 km² thuộc phường Thuận Phước. Hiện nay, khu vực này chưa hoàn thiện dự án nên việc điều chỉnh, bổ sung quỹ đất cho phường Thanh Bình được xác định nội bộ trong 2 km² khu Đa Phước. Do vậy, phần ranh giới giữa 02 phường Thanh Bình và Thuận Phước sẽ điều chỉnh khoảng 0,19 km² thuộc phường Thuận Phước về phường Thanh Bình.

b) Phường Thanh Bình sau khi điều chỉnh địa giới ĐVHC

- Diện tích tự nhiên: 1,76 km² (đạt 32% so với tiêu chuẩn)

⁷ Quy định tại Khoản 3 Thông báo số 2646/TB-TTKQH ngày 19/7/2023 của Tổng Thư ký của Quốc hội về Thông báo kết luận của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và tại khoản 2 Công văn số 3604/BNV-CQĐP ngày 12/7/2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030

- Quy mô dân số: 21.283 người (đạt 141,89% so với tiêu chuẩn)
- c) Phường Thuận Phước sau khi điều chỉnh địa giới ĐVHC
- Diện tích tự nhiên: 2,21 km² (đạt 40,18% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 19.630 người (đạt 130,87% so với tiêu chuẩn)

Trụ sở làm việc của các phường không bị ảnh hưởng khi điều chỉnh ĐVHC.

3.3.2. Điều chỉnh địa giới ĐVHC phường Hòa Minh và phường Thanh Khê Tây để mở rộng địa giới ĐVHC phường Thanh Khê Tây

Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên (khoảng 1,03 km²) và một phần quy mô dân số (khoảng 15.220 người) của phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu (có diện tích tự nhiên là 7,68 km², đạt 139,71% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 58.280 người, đạt 388,53% so với tiêu chuẩn) vào phường Thanh Khê Tây (có diện tích tự nhiên là 1,35 km², đạt 24,63% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 21.224 người, đạt 141,49% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Việc điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số từ phường Hòa Minh sang phường Thanh Khê Tây phù hợp với Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023; đồng thời đảm bảo được tính liên cư, liên địa, đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Thanh Khê Tây nói riêng và quận Thanh Khê nói chung. Theo đó, sau khi sắp xếp, điều chỉnh địa giới ĐVHC thì quận Thanh Khê và phường Thanh Khê Tây sẽ đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu về diện tích tự nhiên của ĐVHC tương ứng. Việc đề xuất điều chỉnh địa giới ĐVHC nêu trên giải quyết được việc sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030 đối với phường Thanh Khê Tây⁸; bảo đảm phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch đô thị của thành phố Đà Nẵng (đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Chương I Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

b) Phường Thanh Khê Tây sau khi điều chỉnh địa giới ĐVHC

- Diện tích tự nhiên: 2,38 km² (đạt 43,27% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 36.444 người (đạt 242,96% so với tiêu chuẩn)

c) Phường Hòa Minh sau khi điều chỉnh địa giới ĐVHC

- Diện tích tự nhiên: 6,65 km² (đạt 120,91% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 43.060 người (đạt 287,07% so với tiêu chuẩn)

Trụ sở làm việc của các phường không bị ảnh hưởng khi điều chỉnh ĐVHC

⁸ Quy định tại Khoản 3 Thông báo số 2646/TB-TTKQH ngày 19/7/2023 của Tổng Thư ký của Quốc hội về Thông báo kết luận của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và tại khoản 2 Công văn số 3604/BNV-CQĐP ngày 12/7/2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030

3.3.3. Điều chỉnh địa giới ĐVHC phường Thọ Quang và phường Mân Thái để mở rộng địa giới ĐVHC phường Mân Thái

Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên (khoảng 0,57 km²) và một phần quy mô dân số (10.004 người) của phường Thọ Quang (có diện tích tự nhiên là 50,54 km², đạt 918,93% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 37.183 người, đạt 247,89% so với tiêu chuẩn) vào phường Mân Thái (có diện tích tự nhiên là 1,17 km², đạt 21,21% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 19.931 người, đạt 132,87% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc điều chỉnh

Việc điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số từ phường Thọ Quang sang phường Mân Thái phù hợp với Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023; đồng thời đảm bảo được tính liên cư, liên địa, hạn chế việc ảnh hưởng đến các ĐVHC đã ổn định, đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Mân Thái. Việc đề xuất điều chỉnh địa giới ĐVHC nêu trên giải quyết được việc sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030 đối với phường Mân Thái⁹; bảo đảm phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch đô thị của thành phố Đà Nẵng (theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Chương I Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15).

c) Phường Mân Thái sau khi điều chỉnh địa giới ĐVHC

- Diện tích tự nhiên: 1,74 km² (đạt 31,64% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 29.935 người (đạt 199,57% so với tiêu chuẩn)

d) Phường Thọ Quang sau khi điều chỉnh địa giới ĐVHC

- Diện tích tự nhiên: 49,97 km² (đạt 908,54% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 27.179 người (đạt 181,19% so với tiêu chuẩn)

Trụ sở làm việc của các phường không bị ảnh hưởng khi điều chỉnh ĐVHC.

3.4. Nội dung về việc không thực hiện sắp xếp ĐVHC đối với phường Thạch Thang

Trường hợp phường Thạch Thang (có diện tích tự nhiên là 1,02 km², đạt 18,47% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 20.115 người, đạt 134,10% so với tiêu chuẩn) là ĐVHC thuộc diện sắp xếp nhưng thành phố Đà Nẵng đề nghị không thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 do có yếu tố đặc thù theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, cụ thể như sau:

3.4.1. Về yếu tố lịch sử: Theo Lịch sử Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, lịch sử Đảng bộ quận Hải Châu (1930-2015) thì địa danh Thạch Thang đã có từ rất sớm: Năm 1858 đã ghi nhận tên Thạch Thang trong trận đánh Pháp nổ súng xâm

⁹ Quy định tại Khoản 3 Thông báo số 2646/TB-TTKQH ngày 19/7/2023 của Tổng Thư ký của Quốc hội về Thông báo kết luận của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và tại khoản 2 Công văn số 3604/BNV-CQĐP ngày 12/7/2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030

lược Đà Nẵng, năm 1888 Thạch Thang là một trong “ngũ xã nhượng địa” cho Pháp ở Đà Nẵng; năm 1955 thì Thạch Thang là một trong 07 khu phố thuộc quận I (quận Hải Châu ngày nay). Cùng với chiều dài lịch sử phát triển của thành phố luôn có những biến chuyển nhất định nhưng Thạch Thang đều nằm trong vùng trung tâm, trọng điểm từ trước đây cũng như bây giờ.

3.4.2. Về yếu tố văn hóa: Trên địa bàn phường có thành Điện Hải là Di tích quốc gia đặc biệt theo Quyết định số 2082/QĐ-TTg ngày 25/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Đây là một pháo đài quan trọng bậc nhất và là minh chứng trong việc quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng đánh thắng cuộc tấn công của liên quân Pháp – Tây Ban Nha vào những năm 1858-1860.

3.4.3. Về yếu tố an ninh - quốc phòng, vị trí địa lý: Phường Thạch Thang là phường có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh bao gồm: địa bàn trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng về công nhận xã phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng; địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội theo Quyết định số 136/QĐ-BCĐ ngày 20/02/2023 của Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc thành phố Đà Nẵng; địa bàn trọng tâm về tình hình tôn giáo, là 01 trong 06/13 phường của quận có tình hình tôn giáo phức tạp; đồng thời, là 01 trong 3/13 phường của quận có biên giới biển. Cùng với một số yếu tố đặc thù của phường Thạch Thang theo Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và nếu sắp xếp phường Thạch Thang với các phường liền kề sẽ tạo bất ổn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do vậy, thành phố Đà Nẵng đề xuất phương án không thực hiện sắp xếp phường Thạch Thang

4. Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết chế độ, chính sách khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

4.1. Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy

a) Đối với tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường: Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương tại Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 và hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng tại Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 17/4/2024;

b) Đối với tổ chức chính quyền địa phương và hoạt động của UBND phường sau sắp xếp ĐVHC: Thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 119/2020/QH14; khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

c) Tổ chức bộ máy tại các phường mới được kiện toàn đảm bảo đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị: Đảng ủy, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Trạm y tế, trường học đảm bảo quy định; giữ nguyên số lượng Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Tổ dân phố và các chi hội đoàn thể hiện có.

4.2. Phương án sắp xếp cán bộ, công chức, không chuyên trách

a) Quy định: Theo khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 quy định: *Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của UBTVQH về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC có hiệu lực thi hành, số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức ĐVHC sau sắp xếp phải đảm bảo đúng theo quy định.*

b) Dự kiến sắp xếp:

- Căn cứ thực trạng số lượng cán bộ, công chức, không chuyên trách của các phường thực hiện sáp nhập và định mức cán bộ, công chức, không chuyên trách của các phường sau sáp nhập thì số lượng cán bộ, công chức, không chuyên trách dôi dư của toàn thành phố là **167** người gồm: 54 cán bộ, 69 công chức và 44 không chuyên trách.

- Các quận đã có phương án, bố trí sắp xếp đối với **126** người gồm: 33 cán bộ, 57 công chức và 36 không chuyên trách (trong đó 14 nghỉ hưu đúng tuổi, 10 nghỉ hưởng các chế độ và **102**¹⁰ sẽ điều động đến công tác tại các phường không thực hiện sắp xếp ĐVHC; các cơ quan, đơn vị khác thuộc quận hiện còn thiếu biên chế đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực công tác).

- Theo đó, còn **41** trường hợp chưa bố trí được gồm: 21 cán bộ, 12 công chức và 8 không chuyên trách. Các trường hợp này sẽ thực hiện điều động, luân chuyển đến các cơ quan, đơn vị, địa phương khác trên địa bàn thành phố còn thiếu biên chế đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực công tác.

(Phụ lục 2 đính kèm)

- Thực hiện Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 17/4/2024, UBND thành phố đã chỉ đạo tạm dừng tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố, theo đó đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện không có ĐVHC thuộc diện sáp nhập phối hợp với các quận, huyện, phường, xã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính để có phương án xem xét ưu tiên tiếp nhận đối với cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính nếu đảm bảo đủ điều kiện theo quy định và đáp ứng vị trí việc làm; qua đó phần nào giải quyết cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp ĐVHC

c) Chế độ, chính sách hỗ trợ

UBND thành phố đã xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất đề trình HĐND thành phố Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025.

5. Phương án và lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC cấp xã

UBND các quận đã dự kiến các phương án sắp xếp, xử lý trụ sở làm việc của Đảng ủy, UBND phường, trụ sở Công an phường, trụ sở làm việc của Trạm

¹⁰ 25 cán bộ, 50 công chức và 27 người hoạt động không chuyên trách

y tế phường; xe ô tô và các tài sản công khác. UBND thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND các quận Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà phối hợp Sở Tài chính xây dựng phương án xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Trong quá trình sắp xếp, xử lý tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 771/CD-TTg ngày 29/8/2023 và Công điện số 02/CD-BTC ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đảm bảo công năng, hiệu quả sử dụng theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế).

(Phụ lục 3)

6. Lộ trình thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo trong năm 2024 và 2025 đối với việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

6.1. Tổ chức trong năm 2024

a) Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xem xét, cho ý kiến đối với các Đề án trước khi HĐND thành phố họp thông qua để kịp báo cáo Trung ương theo thời hạn quy định.

b) HĐND thành phố họp thông qua Nghị quyết thống nhất chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 tại kỳ họp tháng 7/2024.

c) UBND thành phố trình Thủ tướng Chính phủ (thông qua Bộ Nội vụ) Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng và Đề án điều chỉnh địa giới hành chính quận Thanh Khê và sắp xếp các phường thuộc quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025 (sau khi Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết).

d) Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 thành phố Đà Nẵng; các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố triển khai tổ chức công bố Nghị quyết và triển khai tổ chức thực hiện trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết.

6.2. Năm 2025

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại Đề án (tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động; triển khai việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức; rà soát và kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch liên quan; Xây dựng và triển khai thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, không chuyên trách dôi dư, Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư; Điều chỉnh; Điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026 (nếu có); thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với các đơn vị hành chính phường; thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa giới hành chính, bản đồ hành chính đối với các đơn vị hành chính phường;...).

Phần III**KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ
ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025****I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI LẤY Ý KIẾN CỬ TRI**

Trong quá trình triển khai xây dựng các Đề án, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra UBND các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Liên Chiểu (các quận liên quan đến sắp xếp ĐVHC) với các nội dung: Xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC; tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn; đồng thời quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Sở Nội vụ đã kịp thời hướng dẫn UBND các quận, phường có liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC về các nghiệp vụ liên quan đến tổ chức lấy ý kiến cử tri (việc lập, niêm yết danh sách cử tri, mẫu phiếu lấy ý kiến, mẫu tổng hợp kết quả, thời gian tổ chức lấy ý kiến cử tri...)

UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo các địa phương, các cơ quan, ban ngành có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, làm rõ tầm quan trọng, ý nghĩa và những tác động tích cực của việc thực hiện chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố; tăng cường công tác vận động, thuyết phục tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ban, ngành, đoàn thể các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân ở địa phương trong việc thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

UBND các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Liên Chiểu đã chỉ đạo UBND các phường có liên quan triển khai lấy ý kiến cử tri trên địa bàn phường đối với việc thực hiện sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng (bao gồm việc thành lập phường mới, tên gọi mới trên cơ sở nhập các phường cũ; điều chỉnh địa giới hành chính, mở rộng các quận, phường). Việc lấy ý kiến cử tri tại các phường đã hoàn thành vào ngày 15/6/2024 và các địa phương đã có báo cáo tổng hợp gửi UBND thành phố.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

Căn cứ kết quả do UBND các quận báo cáo, việc lấy ý kiến cử tri liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025 đều được triển khai đảm bảo quy định, kết quả lấy ý kiến cử tri hầu hết đều đạt hơn 90% cử tri đồng ý, (trong đó tỉ lệ cao nhất là tại phường Phước Ninh với 99,97% cử tri đồng ý và tỉ lệ thấp nhất là tại phường Thọ Quang với 84,01% cử tri đồng ý), đảm bảo đạt hơn 50% số cử tri đồng ý theo quy định, cụ thể:

1. Về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện: Điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần quận Liên Chiểu (tại phường Hòa Minh) vào quận Thanh Khê (phường Thanh Khê Tây):

99,89% số cử tri quận Thanh Khê tham gia lấy ý kiến và 97,68% số cử tri quận Liên Chiểu tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã

2.1. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc quận Hải Châu

2.1.1. Về việc thành lập phường Hải Châu trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Hải Châu I và phường Hải Châu II: 96,21% số cử tri phường Hải Châu I tham gia lấy ý kiến và 99,18% số cử tri phường Hải Châu II tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2.1.2. Về việc thành lập phường Bình Thuận trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Bình Thuận và phường Hòa Thuận Đông: 99,78% số cử tri phường Bình Thuận tham gia lấy ý kiến và 94,24% số cử tri phường Hòa Thuận Đông tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2.1.3. Về việc thành lập phường Phước Ninh trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Phước Ninh, phường Nam Dương và phường Bình Hiên: 99,97% số cử tri phường Phước Ninh tham gia lấy ý kiến; 97,70% số cử tri phường Nam Dương tham gia lấy ý kiến và 96,96% số cử tri phường Bình Hiên tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2.1.4. Về việc điều chỉnh điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần phường Thuận Phước vào phường Thanh Bình: 98,55% số cử tri phường Thuận Phước tham gia lấy ý kiến và 97,23% số cử tri phường Thanh Bình tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2.2. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc quận Sơn Trà

2.2.1. Về việc thành lập phường An Hải Nam trên cơ sở nhập nguyên trạng phường An Hải Đông và phường An Hải Tây: 95,76% số cử tri phường An Hải Đông tham gia lấy ý kiến và 98,02% số cử tri phường An Hải Tây tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2.2.2. Về việc điều chỉnh điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần phường Thọ Quang vào phường Mân Thái: 84,01% số cử tri phường Thọ Quang tham gia lấy ý kiến và 99,49% số cử tri phường Mân Thái tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2.3. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc quận Thanh Khê

2.3.1. Về việc thành lập phường Thanh Khê Đông trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Thanh Khê Đông và phường Hòa Khê: 99,43% số cử tri phường Hòa Khê tham gia lấy ý kiến và 99,82% số cử tri phường Thanh Khê Đông tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2.3.2. Về việc thành lập phường Xuân Hà trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Xuân Hà và phường Tam Thuận: 99,18% số cử tri phường Xuân Hà tham gia lấy ý kiến và 97,77% số cử tri phường Tam Thuận tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2.3.3. Về việc thành lập phường Chính Gián trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Tân Chính và phường Chính Gián: 95,82% số cử tri phường Tân Chính tham gia lấy ý kiến và 99,01% số cử tri phường Chính Gián tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2.3.4. Về việc thành lập phường Thạc Gián trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Thạc Gián và phường Vĩnh Trung: 99,45% số cử tri phường Thạc Gián tham gia lấy ý kiến và 99,43% số cử tri phường Chính Gián tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

2.3.5. Về việc điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần phường Hòa Minh vào phường Thanh Khê Tây: 99,59 số cử tri phường Thanh Khê Tây (quận Thanh Khê) tham gia lấy ý kiến và 94,29% số cử tri phường Hòa Minh (quận Liên Chiểu) tham gia lấy ý kiến đồng ý việc sắp xếp ĐVHC.

Phần V

ĐỀ XUẤT CỦA UBND THÀNH PHỐ

Căn cứ theo các quy định hiện hành của pháp luật, để đảm bảo đầy đủ hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC hành chính cấp huyện, cấp xã gửi Bộ Nội vụ thẩm định, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng với một số nội dung như sau:

1. Tán thành chủ trương nhập các phường thuộc quận Hải Châu, quận Thanh Khê và quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (việc nhập các phường theo nội dung trình bày tại Phần II nêu trên)

2. Tán thành chủ trương điều chỉnh địa giới ĐVHC giữa các ĐVHC quận và phường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (việc điều chỉnh địa giới ĐVHC giữa các quận, phường theo nội dung trình bày tại Phần II nêu trên)

3. Giao UBND thành phố hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025.

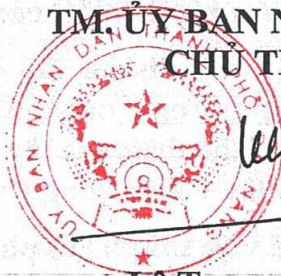
UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./. *ml*

Nơi nhận:

- TTTU (để b/c);
- Ban Pháp chế, HĐND TP;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, SNV.

7/10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



maul
Lê Trung Chính

Phụ lục 1-1A
THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN
(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên				Số ĐVHC cấp xã trực thuộc
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)	
1	Quận Hải Châu			2.047	0,84%		23,29	66,54%	246.487	162,71%	13
2	Quận Thanh Khê			669	0,31%		9,47	27,05%	221.534	143,61%	10
3	Quận Sơn Trà			485	0,29%		63,39	181,12%	167.475	111,86%	7
4	Quận Ngũ Hành Sơn			181	0,17%		40,19	114,82%	110.635	72,53%	4
5	Quận Liên Chiểu			236	0,15%		74,38	212,51%	182.052	107,45%	5
6	Quận Cẩm Lệ			313	0,18%		35,85	102,42%	174.430	114,13%	6
7	Huyện Hòa Vang			1.558	0,94%		733,17	162,93%	167.516	138,57%	11
8	Huyện Hoàng Sa		X				305,00		-		-



Phụ lục 1-1C

**THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN
KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
UBND thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số (người)		Số ĐVHC cấp xã trực thuộc
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km2)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)	
1	Quận Thanh Khê			669	0,31%		9,47	27,05%	221.534	143,61%	10



Phụ lục 1-2A

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
UBND thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số (người)	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km2)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phường Thanh Bình	Quận Hải Châu			5	0,02%		1,57	28,58%	21.283	140,99%
2	Phường Thuận Phước	Quận Hải Châu			51	0,26%		2,40	43,68%	19.630	134,45%
3	Phường Thạch Thang	Quận Hải Châu			53	0,26%		1,02	18,47%	20.115	134,37%
4	Phường Hải Châu I	Quận Hải Châu			463	2,55%		0,95	17,31%	18.146	121,80%
5	Phường Hải Châu II	Quận Hải Châu			116	0,69%		0,36	6,46%	16.875	114,40%
6	Phường Phước Ninh	Quận Hải Châu			492	4,22%		0,54	9,78%	11.667	78,01%
7	Phường Hoà Thuận Tây	Quận Hải Châu			77	0,41%		8,43	153,32%	18.913	122,70%
8	Phường Hoà Thuận Đông	Quận Hải Châu			114	0,60%		1,14	20,74%	19.052	120,99%
9	Phường Nam Dương	Quận Hải Châu			108	1,11%		0,24	4,35%	9.690	64,38%
10	Phường Bình Hiên	Quận Hải Châu			157	1,15%		0,49	8,89%	13.705	92,70%
11	Phường Bình Thuận	Quận Hải Châu			149	0,99%		0,58	10,59%	15.032	103,13%
12	Phường Hoà Cường Bắc	Quận Hải Châu			193	0,53%		3,46	62,87%	36.369	226,50%
13	Phường Hoà Cường Nam	Quận Hải Châu			69	0,27%		2,11	38,41%	26.010	172,67%
14	Phường Tam Thuận	Quận Thanh Khê			71	0,36%		0,58	10,50%	19.482	129,09%
15	Phường Thanh Khê Tây	Quận Thanh Khê			29	0,14%		1,35	24,63%	21.224	130,15%
16	Phường Thanh Khê Đông	Quận Thanh Khê			45	0,25%		0,83	15,16%	17.912	115,71%

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số (người)	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
17	Phường Xuân Hà	Quận Thanh Khê			45	0,21%		0,85	15,52%	21.345	140,02%
18	Phường Tân Chính	Quận Thanh Khê			71	0,42%		0,37	6,73%	16.855	111,10%
19	Phường Chính Gián	Quận Thanh Khê			79	0,32%		0,73	13,23%	24.375	157,18%
20	Phường Vĩnh Trung	Quận Thanh Khê			76	0,38%		0,51	9,28%	20.174	129,61%
21	Phường Thạc Gián	Quận Thanh Khê			83	0,38%		0,78	14,14%	21.628	135,73%
22	Phường An Khê	Quận Thanh Khê			134	0,40%		2,58	46,94%	33.520	224,24%
23	Phường Hòa Khê	Quận Thanh Khê			36	0,14%		0,88	16,01%	25.019	163,21%
24	Phường Thọ Quang	Quận Sơn Trà			268	0,72%		50,54	918,93%	37.183	250,61%
25	Phường Nại Hiên Đông	Quận Sơn Trà			5	0,02%		4,32	78,49%	27.650	183,55%
26	Phường Mân Thái	Quận Sơn Trà			38	0,19%		1,17	21,21%	19.931	135,85%
27	Phường An Hải Bắc	Quận Sơn Trà			32	0,10%		3,16	57,40%	33.476	217,69%
28	Phường Phước Mỹ	Quận Sơn Trà			54	0,37%		1,87	33,92%	14.741	94,79%
29	Phường An Hải Tây	Quận Sơn Trà			30	0,23%		1,53	27,79%	13.122	89,19%
30	Phường An Hải Đông	Quận Sơn Trà			58	0,27%		0,82	14,82%	21.372	146,88%
31	Phường Mỹ An	Quận Ngũ Hành Sơn			22	0,07%		3,28	59,69%	30.281	211,61%
32	Phường Khuê Mỹ	Quận Ngũ Hành Sơn			71	0,32%		5,48	99,60%	22.030	135,39%
33	Phường Hòa Quý	Quận Ngũ Hành Sơn			41	0,17%		14,83	269,55%	24.216	154,17%
34	Phường Hòa Hải	Quận Ngũ Hành Sơn			47	0,14%		16,60	301,85%	34.108	224,19%
35	Phường Hòa Hiệp Bắc	Quận Liên Chiểu			11	0,07%		38,19	694,38%	15.414	101,02%

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số (người)	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
36	Phường Hòa Hiệp Nam	Quận Liên Chiểu			51	0,20%		7,79	141,71%	26.077	160,55%
37	Phường Hòa Khánh Bắc	Quận Liên Chiểu			70	0,15%		10,38	188,81%	46.636	254,05%
38	Phường Hòa Khánh Nam	Quận Liên Chiểu			35	0,10%		10,32	187,70%	35.645	219,36%
39	Phường Hòa Minh	Quận Liên Chiểu			69	0,12%		7,68	139,71%	58.280	339,48%
40	Phường Khuê Trung	Quận Cẩm Lệ			66	0,21%		3,01	54,77%	31.484	206,34%
41	Phường Hòa Phát	Quận Cẩm Lệ			36	0,18%		6,53	118,77%	20.354	125,63%
42	Phường Hòa An	Quận Cẩm Lệ			98	0,28%		3,25	59,01%	35.593	228,63%
43	Phường Hòa Thọ Tây	Quận Cẩm Lệ			25	0,16%		8,37	152,16%	15.814	106,89%
44	Phường Hòa Thọ Đông	Quận Cẩm Lệ			27	0,10%		2,67	48,51%	26.517	184,52%
45	Phường Hoà Xuân	Quận Cẩm Lệ			61	0,14%		12,02	218,51%	44.668	289,33%
46	Xã Hòa Bắc	Huyện Hòa Vang			829	18,21%		344,15	1147,15%	4.552	57,41%
47	Xã Hòa Liên	Huyện Hòa Vang			0	0,00%		39,21	130,69%	17.656	217,26%
48	Xã Hòa Ninh	Huyện Hòa Vang			93	1,38%		103,72	345,74%	6.758	84,84%
49	Xã Hòa Sơn	Huyện Hòa Vang			23	0,11%		23,96	79,87%	20.112	252,04%
50	Xã Hòa Nhơn	Huyện Hòa Vang			0	0,00%		32,69	108,95%	18.420	228,33%
51	Xã Hòa Phú	Huyện Hòa Vang			529	8,93%		89,25	297,50%	5.927	74,96%
52	Xã Hòa Phong	Huyện Hòa Vang			12	0,06%		18,36	61,20%	20.364	253,41%
53	Xã Hòa Châu	Huyện Hòa Vang			14	0,07%		9,14	30,46%	19.683	250,11%
54	Xã Hòa Tiến	Huyện Hòa Vang			10	0,04%		14,70	49,00%	23.347	283,30%
55	Xã Hòa Phước	Huyện Hòa Vang			23	0,15%		6,80	22,66%	15.739	188,89%

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số (người)	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
56	Xã Hòa Khương	Huyện Hòa Vang			25	0,17%		51,20	170,66%	14.958	188,04%



Phụ lục 1-2B

**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
UBND thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số (người)	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phường Thạch Thang	Quận Hải Châu			53	0,26%		1,02	18,47%	20.115	134,37%
2	Phường Hải Châu I	Quận Hải Châu			463	2,55%		0,95	17,31%	18.146	121,80%
3	Phường Hải Châu II	Quận Hải Châu			116	0,69%		0,36	6,46%	16.875	114,40%
4	Phường Phước Ninh	Quận Hải Châu			492	4,22%		0,54	9,78%	11.667	78,01%
5	Phường Nam Dương	Quận Hải Châu			108	1,11%		0,24	4,35%	9.690	64,38%
6	Phường Bình Hiên	Quận Hải Châu			157	1,15%		0,49	8,89%	13.705	92,70%
7	Phường Bình Thuận	Quận Hải Châu			149	0,99%		0,58	10,59%	15.032	103,13%
8	Phường Tam Thuận	Quận Thanh Khê			71	0,36%		0,58	10,50%	19.482	129,09%
9	Phường Thanh Khê Đông	Quận Thanh Khê			45	0,25%		0,83	15,16%	17.912	115,71%
10	Phường Xuân Hà	Quận Thanh Khê			45	0,21%		0,85	15,52%	21.345	140,02%
11	Phường Tân Chính	Quận Thanh Khê			71	0,42%		0,37	6,73%	16.855	111,10%
12	Phường Chính Gián	Quận Thanh Khê			79	0,32%		0,73	13,23%	24.375	157,18%
13	Phường Vĩnh Trung	Quận Thanh Khê			76	0,38%		0,51	9,28%	20.174	129,61%
14	Phường Thạc Gián	Quận Thanh Khê			83	0,38%		0,78	14,14%	21.628	135,73%
15	Phường Hòa Khê	Quận Thanh Khê			36	0,14%		0,88	16,01%	25.019	163,21%
16	Phường An Hải Đông	Quận Sơn Trà			58	0,27%		0,82	14,82%	21.372	146,88%

Phụ lục 1-2C

**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC ĐIỆN KHUYẾN
KHÍCH SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
UBND thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số (người)	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phường Thanh Bình	Quận Hải Châu			5	0,02%		1,57	28,58%	21.283	140,99%
2	Phường Hoà Thuận Đông	Quận Hải Châu			114	0,60%		1,14	20,74%	19.052	120,99%
3	Phường Thanh Khê Tây	Quận Thanh Khê			29	0,14%		1,35	24,63%	21.224	130,15%
4	Phường Mân Thái	Quận Sơn Trà			38	0,19%		1,17	21,21%	19.931	135,85%
5	Phường An Hải Tây	Quận Sơn Trà			30	0,23%		1,53	27,79%	13.122	89,19%



Phụ lục 2
PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH BỐ TRÍ, SẮP XẾP CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC,
NGƯỜI LAO ĐỘNG SAU SẮP XẾP ĐVHC

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng trước khi sắp xếp			Số lượng theo định mức sau khi sắp xếp			Số lượng dôi dư			Phương án bố trí												Ghi chú
		Cán bộ	Công chức	KCT	Cán bộ	Công chức	KCT	Cán bộ	Công chức	KCT	Nghỉ hưu đúng tuổi			Nghỉ hưởng chế độ			Điều động bố trí nội bộ			Chưa bố trí được			
											Cán bộ	Công chức	KCT	Cán bộ	Công chức	KCT	Cán bộ	Công chức	KCT	Cán bộ	Công chức	KCT	
	Tổng cộng	105	231	190	51	162	146	54	69	44	3	7	4	5	0	5	25	54	29	21	12	8	
I	Quận Hải Châu	41	91	69	18	59	53	23	32	16	3	5	3				16	18	13	4	9	0	
	Hải Châu I và Hải Châu II	12	29	20	6	20	18	6	9	2													
2	Nam Dương, Phước Ninh và Bình Hiên	17	36	31	6	20	18	11	16	13													
3	Bình Thuận và Hòa Thuận Đông	12	26	18	6	19	17	6	7	1													
II	Quận Thanh Khê	51	113	97	26	84	76	25	29	21	0	0	1	4	0	4	4	26	8	17	3	8	0
1	Phường Hòa Khê và Thanh Khê Đông	14	27	26	7	21	19	7	6	7													
2	Xuân Hà và Tam Thuận	13	29	25	7	21	19	6	8	6													
3	Tân Chính và Chính Gián	12	30	21	6	21	19	6	9	2													
4	Thạc Gián và Vĩnh Trung	12	27	25	6	21	19	6	6	6													
III	Quận Sơn Trà	13	27	24	7	19	17	6	8	7		2		1		1	5	10	8	0	0	0	
	An Hải Đông và An Hải Tây	13	27	24	7	19	17	6	8	7		2		1		1	5	10	8	0	0	0	



Phụ lục 3

PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

(Kèm theo Tờ trình số 436 /TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

3-A. ĐỐI VỚI QUẬN HẢI CHÂU

1. Về sắp xếp lại tài sản công là các cơ sở nhà, đất sau khi sắp xếp lại các ĐVHC trên địa bàn quận

a) Liên quan đến bố trí các trụ sở chính khi sáp nhập ĐVHC cấp xã

- Đối với phương án sáp nhập phường Hải Châu I - Hải Châu II:

+ Trụ sở Đảng ủy, UBND phường: Bố trí xây mới 103 Hùng Vương (diện tích 1796 m², về dự án này UBND quận Hải Châu đã trình hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư). Trong trường hợp trụ sở mới chưa hoàn thành thì tiếp tục sử dụng trụ sở hiện tại của 02 phường.

+ Trụ sở Công an phường: Bố trí tại khu đất số 36-38 đường Triệu Nữ Vương (hiện nay là Trụ sở Đảng ủy, UBND phường Hải Châu II, diện tích 780 m²).

+ Trạm y tế phường: Bố trí tại khu đất số 06 đường Phan Châu Trinh (diện tích 687m², đã được UBND thành phố có chủ trương bố trí).

- Đối với phương án sáp nhập phường Bình Thuận - Hòa Thuận Đông

+ Trụ sở Đảng ủy, UBND phường: bố trí tại Trụ sở Đảng ủy, UBND phường Bình Thuận hiện nay (diện tích 966 m²) và mở rộng về phía Trạm y tế phường Bình Thuận (diện tích 544m², đang hoạt động). Tổng diện tích 1.511 m², do các hạng mục công trình hầu hết đã tồn tại trên 20 năm, đề nghị xây mới toàn bộ trụ sở.

+ Trụ sở Công an phường: Bố trí làm việc tại vị trí hiện trạng của Công an phường Hòa Thuận Đông, mở rộng diện tích về phía UBND phường Hòa Thuận Đông và trạm y tế phường sau khi dời (tổng diện tích trụ sở sau khi mở rộng 545 m²).

+ Trạm y tế phường: Bố trí mới tại khu đất 02 mặt tiền đường Nguyễn Thiện Thuật và đường Trưng Nữ Vương (hiện đang Công an phường Bình Hiên đang sử dụng tạm và 01 khu đất Khu tập thể đã di dời, hiện nay để trống), tổng diện tích trụ sở 437 m².

- Đối với phương án sáp nhập phường Phước Ninh - Nam Dương - Bình Hiên

+ Trụ sở Đảng ủy, UBND phường: bố trí tại Trụ sở Đảng ủy, UBND phường Phước Ninh hiện nay tại số 15 Lê Hồng Phong (diện tích 2.913 m² đã xây dựng xong đang hoạt động).

+ Trụ sở Công an phường: Bố trí tại khu đất số 279 Hoàng Diệu (đang là Trụ sở Đảng ủy, UBND phường Bình Hiên sau khi sáp nhập, diện tích gần 500 m²).

+ Trạm y tế phường: Bố trí tại Trạm y tế phường Nam Dương hiện trạng tại đường Ông Ích Khiêm (diện tích 534 m²).

b) Đối với các trụ sở, cơ quan còn lại sau khi sắp xếp các trụ sở chính

- Đối với các trụ sở Đảng ủy, UBND phường

+ Trụ sở Đảng ủy, UBND phường Hải Châu I: Đề nghị sử dụng để làm thiết chế văn hóa, kết hợp với Đình làng Hải Châu tạo thành một quần thể văn hóa truyền thống trung tâm phường mới.

+ Trụ sở Đảng ủy, UBND phường Nam Dương: Xét thấy Trường tiểu học Hùng Vương có cơ sở tại 106/7 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Dương có diện tích 2.807m² nhưng lối vào chật hẹp; Hiện trạng Trường tiểu học Hùng Vương nằm trong khu dân cư giữa đường Hoàng Diệu và đường Huỳnh Thúc Kháng, tại giờ cao điểm lưu lượng giao thông rất đông tại đây, thường xuyên gây ùn tắc cục bộ tại các cổng và không đảm bảo trong công tác công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ khi có sự cố xảy ra. UBND quận kính đề nghị UBND thành phố thống nhất việc sử dụng Trụ sở UBND phường Nam Dương để mở rộng trường tiểu học Hùng Vương để giải quyết tất cả các vấn đề nêu trên, đồng thời hủy bỏ chủ trương đầu tư mở rộng lối vào trường Hùng Vương từ phía đường Huỳnh Thúc Kháng.

- Đối với các Nhà văn hóa, Nhà sinh hoạt cộng đồng, Trung văn hóa và học tập cộng đồng, các khu vui chơi trên địa bàn các phường sau khi sắp xếp: Tiếp tục giữ lại hoạt động theo đúng mục đích.

- Đối với các trụ sở Trạm y tế

+ Trạm y tế Hải Châu I tại đường Nguyễn Chí Thanh (diện tích: 102 m²); Trạm y tế Hải Châu II tại đường Ông Ích Khiêm (diện tích 165 m²), Trạm y tế Bình Hiên tại Kiệt 280 Hoàng Diệu (diện tích 508 m²) sử dụng làm thiết chế văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng tại khu vực.

+ Trạm y tế phường Phước Ninh có 02 mặt tiền đường Hoàng Văn Thụ và một mặt kiệt với tổng diện tích 396 m², đề nghị sử dụng làm quỹ đất tái định cư.

- Đối với các trụ sở Công an phường

+ Đề nghị sử dụng làm quỹ đất bổ sung bố trí tái định cư khi mở rộng Trụ sở Công an thành phố Đà Nẵng đối với các khu đất của: Công an phường Hải Châu I tại đường Phan Châu Trinh (diện tích 135 m²) và khu đất số 33-35 đường Pasteur (diện tích 210 m²), Công an phường Hải Châu II (diện tích 285 m²) tại đường Triệu Nữ Vương, Công an phường Phước Ninh tại góc Phan Châu Trinh – Hoàng Văn Thụ (diện tích 187 m²), Công an phường Nam Dương tại đường Hoàng Diệu (diện tích 182 m²), Công an phường Bình Thuận tại góc đường Tuệ Tĩnh – Phan Châu Trinh (diện tích 189 m²).

+ Riêng đối với khu đất địa chỉ số 315 đường Phan Châu Trinh thành phố đã có chủ trương bố trí cho Công an phường Bình Hiên, xét thấy khu đất có diện tích lớn (diện tích 1960 m²) nằm tại khu vực dân cư cũ, mật độ dân cao, UBND quận Hải Châu đề nghị sử dụng làm Công viên, trung tâm văn hóa kết hợp vườn dạo phục vụ chung toàn khu vực.

2. Về sắp xếp lại các tài sản công là xe ô tô

Hiện nay, UBND các phường được trang bị xe ô tô tải phục vụ công tác đảm bảo trật tự đô thị trên địa bàn phường, tiếp tục phục vụ công tác đảm bảo trật tự đô thị và các nhiệm vụ khác tại địa phương sau sáp nhập.

3. Về sắp xếp lại các tài sản công là tài sản khác

Về tài sản công là các tài sản khác (máy móc, thiết bị văn phòng,.. đang phục vụ công tác tại các đơn vị), UBND quận đề xuất phương án giữ lại tiếp tục sử dụng. UBND quận sẽ hướng dẫn các phường tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá lại tài sản khác là máy móc, thiết bị, bố trí lại máy móc, tài sản cố định khác còn sử dụng cho các bộ phận tiếp tục sử dụng và thanh lý, điều chuyển các máy móc thừa sang các đơn vị khác chưa được trang bị trong quận, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí tài sản công.

3-B. ĐỐI VỚI QUẬN THANH KHÊ

1. Về sắp xếp lại tài sản công là các cơ sở nhà, đất sau khi sắp xếp lại các ĐVHC trên địa bàn quận

a) Liên quan đến bố trí các trụ sở chính khi sáp nhập ĐVHC cấp xã

- Đối với phương án sáp nhập phường Thanh Khê Đông – Hòa Khê (phường Thanh Khê Đông mới):

+ Trụ sở Đảng ủy, UBND phường: Ban đầu dự kiến bố trí làm việc tại số 856 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Sau khi hoàn thành dự án xây mới nhà làm việc sẽ chuyển về tại số 212 Hà Huy Tập, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

+ Trụ sở Công an phường: Bố trí làm việc tại số 05 Nguyễn Nghiêm (hiện nay là trụ sở công an phường Hòa Khê với diện tích 520 m²).

+ Trạm y tế phường: Cơ sở 1 tại 868 Trần Cao Vân diện tích sử dụng 349,5 m², cơ sở 2 tại 02 Nguyễn Nghiêm diện tích sử dụng 442,9 m².

- Đối với phương án sáp nhập phường Xuân Hà – Tam Thuận (phường Xuân Hà mới):

+ Trụ sở Đảng ủy, UBND phường: bố trí tại số 495 Trần Cao Vân (trụ sở phường Xuân Hà hiện nay).

+ Trụ sở Công an phường: Bố trí làm việc tại 48 Xuân Đán 1 (hiện nay là trụ sở Công an phường Xuân Hà với diện tích 345,6 m²).

+ Trạm y tế phường: Cơ sở 1 tại 434 Trần Cao Vân diện tích sử dụng 223,9 m²; cơ sở 2 tại 124 Trần Cao Vân diện tích sử dụng 307 m².

- Đối với phương án sáp nhập phường Chính Gián – Tân Chính (phường Chính Gián mới)

+ Trụ sở Đảng ủy, UBND phường: bố trí tại số 92 Điện Biên Phủ (trụ sở phường Chính Gián hiện nay).

+ Trụ sở Công an phường: Bố trí tại 245 Lê Duẩn (hiện nay là trụ sở Đảng ủy, UBND phường Tân Chính).

+ Trạm y tế phường: Cơ sở 1 tại 401 Lê Duẩn diện tích sử dụng 300,6 m²; cơ sở 2 tại 104 Lê Độ diện tích sử dụng 204,4 m².

- Đối với phương án sáp nhập phường Thạc Gián – Vĩnh Trung (phường Thạc Gián mới)

+ Trụ sở Đảng ủy, UBND phường: bố trí tại số 331 Hùng Vương (trụ sở phường Vĩnh Trung hiện nay).

+ Trụ sở Công an phường: Bố trí tại 33 Nguyễn Tri Phương (hiện nay là trụ sở Công an phường Thạc Gián).

+ Trạm y tế phường: Cơ sở 1 tại 433 Lê Duẩn diện tích sử dụng 488,4 m²; cơ sở 2 tại 331/2 Hùng Vương diện tích sử dụng 148,9 m².

b) Đối với các trụ sở, cơ quan còn lại sau khi sắp xếp các trụ sở chính

- Đối với các trụ sở Đảng ủy, UBND các phường Vĩnh Trung, Thạc Gián, Tam Thuận: Đề nghị sử dụng để làm trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng các phường mới sau sáp nhập.

- Đối với các trụ sở công an phường Thanh Khê Đông (diện tích 263,9 m²), trụ sở công an phường Tân Chính (diện tích 131,5 m²), trụ sở công an phường Chính Gián (diện tích 190,6 m²), trụ sở công an phường Vĩnh Trung (diện tích 125,6 m²), trụ sở công an phường Tam Thuận (diện tích 379,7 m²) kiến nghị được sử dụng làm nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư phục vụ các phường sau sáp nhập.

2. Về sắp xếp lại các tài sản công là xe ô tô

Hiện nay, UBND các phường được trang bị xe ô tô tải phục vụ công tác đảm bảo trật tự đô thị trên địa bàn phường, tiếp tục phục vụ công tác đảm bảo trật tự đô thị và các nhiệm vụ khác tại địa phương sau sáp nhập.

3. Về sắp xếp lại các tài sản công là tài sản khác

Về tài sản công là các tài sản khác (máy móc, thiết bị văn phòng,... đang phục vụ công tác tại các đơn vị), UBND quận đề xuất phương án giữ lại tiếp tục sử dụng. UBND quận sẽ hướng dẫn các phường tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá lại tài sản khác là máy móc, thiết bị, bố trí lại máy móc, tài sản cố định khác còn sử dụng cho các bộ phận tiếp tục sử dụng và thanh lý, điều chuyển các máy móc thừa sang các đơn vị khác chưa được trang bị trong quận, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí tài sản công.

3-C. ĐỐI VỚI QUẬN SƠN TRÀ

1. Về sắp xếp lại tài sản công là các cơ sở nhà, đất sau khi sắp xếp lại các ĐVHC trên địa bàn quận

a) Liên quan đến bố trí các trụ sở chính khi sáp nhập ĐVHC cấp xã

- Đối với phương án sáp nhập phường An Hải Đông - An Hải Tây:

+ Trụ sở Đảng ủy, UBND phường: Được hợp thửa từ trụ sở của 03 cơ quan (Trụ sở UBND phường An Hải Tây, Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Trụ sở Đội Quản lý thị trường số 4) với diện tích 1.663,6 m². Trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn vốn, tạm thời sử dụng trụ sở UBND phường An Hải Tây làm trụ sở của phường mới.

+ Trụ sở Công an phường: Bố trí tại 02 cơ sở: khu đất số 1075 đường Ngô Quyền (hiện nay là Trụ sở Đảng ủy, UBND phường An Hải Đông, diện tích 883,2 m²) và khu đất đường Lý Nam Đế (hiện nay là Trụ sở Công an phường An Hải Tây, diện tích 795,5 m²).

+ Trạm y tế phường: Bố trí tại khu đất số 25 đường Nguyễn Thông (hiện nay là Trụ sở Trạm Y tế phường An Hải Tây, diện tích 726 m²).

b) Đối với các trụ sở, cơ quan còn lại sau khi sắp xếp các trụ sở chính

- Đối với trụ sở UBND phường An Hải Đông (Trụ sở mới được thành phố bàn giao tại khi đất số 196 đường Nguyễn Công Trứ, diện tích 2.084,8 m²): Đề nghị chuyển về lại mục đích ban đầu là đất giáo dục hoặc giao cho UBND phường An Hải Nam quản lý, sử dụng vào mục đích công cộng như công viên, vườn dạo.

- Đối với trụ sở Trạm y tế phường An Hải Đông (số 90 Nguyễn Duy Hiệu, diện tích 176,3 m²): Giao cho UBND phường An Hải Nam quản lý cho mục đích công cộng.

- Đối với các trụ sở Công an phường An Hải Đông (số 967 đường Ngô Quyền, diện tích 396,3 m²): Bố trí làm Trụ sở của Đội Quản lý thị trường số 4.

- Một phần khu đất ký hiệu I (đường Trần Thánh Tông, diện tích 1.000 m²): Bố trí thay thế cho Trụ sở của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà).

- Đối với các Nhà văn hóa, Nhà sinh hoạt cộng đồng, Trung văn hóa và học tập cộng đồng, các khu vui chơi trên địa bàn các phường sau khi sắp xếp: Tiếp tục giữ lại hoạt động theo đúng mục đích.

2. Về sắp xếp lại các tài sản công là xe ô tô

Hiện nay, UBND các phường được trang bị xe ô tô tải phục vụ công tác đảm bảo trật tự đô thị trên địa bàn phường, tiếp tục phục vụ công tác đảm bảo trật tự đô thị và các nhiệm vụ khác tại địa phương sau sáp nhập.

3. Về sắp xếp lại các tài sản công là tài sản khác

Về tài sản công là các tài sản khác (máy móc, thiết bị văn phòng,... đang phục vụ công tác tại các đơn vị), UBND quận đề xuất phương án giữ lại tiếp tục sử dụng. UBND quận sẽ hướng dẫn các phường tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá lại tài sản khác là máy móc, thiết bị, bố trí lại máy móc, tài sản cố định khác còn sử dụng cho các bộ phận tiếp tục sử dụng và thanh lý, điều chuyển các máy móc thừa sang các đơn vị khác chưa được trang bị trong quận, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí tài sản công.

Số: /NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13
ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính
và phân loại đơn vị hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành
chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 -
2030;*

*Căn cứ Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục
thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế
hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025;*

*Căn cứ Thông báo số -TB/TU ngày /6/2024 về kết luận của Ban Chấp hành
Đảng bộ thành phố về Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai
đoạn 2023-2025 của thành phố Đà Nẵng và Đề án điều chỉnh địa giới hành chính
cấp quận và sắp xếp lại ĐVHC cấp phường trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố
Đà Nẵng;*

*Xét đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày
...../6/2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và ý
kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương nhập các phường thuộc quận Hải Châu, quận
Thanh Khê và quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; cụ thể như sau:

1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải Châu I và phường Hải Châu II thuộc quận Hải Châu thành đơn vị hành chính mới và có tên gọi là phường Hải Châu.

2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phước Ninh, phường Nam Dương và phường Bình Hiên thuộc quận Hải Châu thành đơn vị hành chính mới và có tên gọi là phường Phước Ninh.

3. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Thuận và phường Hòa Thuận Đông thuộc quận Hải Châu thành đơn vị hành chính mới và có tên gọi là phường Bình Thuận.

4. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thanh Khê Đông và phường Hòa Khê thuộc quận Thanh Khê thành đơn vị hành chính mới và có tên gọi là phường Thanh Khê Đông.

5. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tam Thuận và phường Xuân Hà thuộc quận Thanh Khê thành đơn vị hành chính mới và có tên gọi là phường Xuân Hà.

6. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạc Gián và phường Vĩnh Trung thuộc quận Thanh Khê thành đơn vị hành chính mới và có tên gọi là phường Thạc Gián.

7. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Chính và phường Chính Gián thuộc quận Thanh Khê thành đơn vị hành chính mới và có tên gọi là phường Chính Gián.

8. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Hải Tây và phường An Hải Đông thuộc quận Sơn Trà thành đơn vị hành chính mới và có tên gọi là phường An Hải Nam.

Điều 2. Tán thành chủ trương điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa các đơn vị hành chính quận và phường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, như sau:

1. Điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa quận Thanh Khê và quận Liên Chiểu để mở rộng địa giới đơn vị hành chính quận Thanh Khê; cụ thể điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa phường Thanh Khê Tây thuộc quận Thanh Khê và phường Hòa Minh thuộc quận Liên Chiểu.

2. Điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa phường Phước Thanh Bình và phường Thuận Phước thuộc quận Hải Châu để mở rộng địa giới đơn vị hành chính phường Thanh Bình.

3. Điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa phường Mân Thái và phường Thọ Quang để mở rộng địa giới đơn vị hành chính phường Mân Thái.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ thông qua ngàythángnăm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, UBND, UBMTTQ Việt Nam các quận, phường;
- Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam huyện Hòa Vang, HĐND, UBND các xã;
- Báo ĐN, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH